

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 241/2023/HC-PT
Ngày 07 tháng 4 năm 2023
V/v. Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Hải Hiệp;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tuyên;

Ông Nguyễn Phan Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Đào Trọng Thuyết - Kiểm sát viên cao cấp tham gia phiên tòa.

Trong ngày 07 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 372/2022/TLPT-HC ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 35/2022/HC-ST ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh QN, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3101/2023/QĐ-PT ngày 22 tháng 03 năm 2023, giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Ông Đoàn Văn T, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn NT, xã TA, thị xã QY, tỉnh QN. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Nguyễn Văn T và Luật sư Đinh Hữu C thuộc Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên BDG, Đoàn Luật sư thành phố HP. Luật sư T vắng mặt, Luật sư C có mặt.

*** Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân thị xã QY, tỉnh QN; do ông Lê Mạnh T - Phó Chủ tịch làm đại diện hợp pháp theo ủy quyền. Vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Phạm Quang C - Phó trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường và ông Nguyễn Tiến H - Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã QY. Vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã QY, tỉnh QN; do ông Lê Mạnh T - Phó Chủ tịch làm đại diện hợp pháp theo ủy quyền. Vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

2. Ủy ban nhân dân xã TA, thị xã QY, tỉnh QN; do ông Lương Văn K - Phó Chủ tịch làm đại diện hợp pháp theo ủy quyền. Vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, người khởi kiện là Ông Đoàn Văn T trình bày:*

Ông Đoàn Văn T quản lý, sử dụng thửa đất số 322, tờ bản đồ số P48 tại Thôn NT, xã TA, thị xã QY, tỉnh QN, được UBND thị xã QY cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 666905 ngày 19/8/2014 với diện tích là 100m² đất ở (thực tế sử dụng là 132,8m²).

Thực hiện dự án cải tạo, nâng cấp đường liên phường, xã từ ngã ba Thôn NT, xã TA đi phường HA, thị xã QY, tỉnh QN, UBND thị xã QY ban hành Quyết định thu hồi đất số 2337/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 2338/QĐ-UBND ngày 19/7/2021, trong đó thu hồi đất của hộ ông T 20m², nhưng chỉ bồi thường 11,1m² đất ở, còn 8,9m² đất giao thông không được bồi thường. Việc UBND thị xã QY xác định 8,9m² là đất giao thông và không bồi thường là không đúng, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông T .

Ngày 16/7/2021, ông T làm đơn kiến nghị gửi UBND thị xã QY về việc bồi thường thu hồi đất đối với gia đình ông. Ngày 10/8/2021, Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã QY đã ban hành Công văn số 722/CV-PTQĐ không chấp nhận kiến nghị của ông T . Không đồng ý với Công văn số 722/CV-PTQĐ ngày 10/8/2021, ông T đã có đơn khiếu nại nhưng UBND thị xã QY không giải quyết khiếu nại mà ban hành Công văn số 2818/UBND-PTQĐ ngày 29/9/2021 là trái quy định của pháp luật.

Vì vậy, ông T khởi kiện vụ án yêu cầu Tòa án: Hủy một phần Quyết định số 2337/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 của UBND thị xã QY về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp đường liên phường, xã từ ngã ba Thôn NT, xã TA đi phường HA, thị xã QY; Hủy một phần Quyết định số 2338/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 của UBND thị xã QY về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện Dự án Cải tạo, nâng cấp đường liên phường, xã từ ngã ba Thôn NT, xã TA đi phường HA, thị xã QY; Hủy toàn bộ Công văn số 2818/UBND-PTQĐ ngày 29/9/2021 của UBND thị xã QY về việc trả lời nội dung đơn của Ông Đoàn Văn T và buộc UBND thị xã QY bồi thường cho ông T số tiền đất còn thiếu là 81.880.000 đồng.

** Người bị kiện là UBND thị xã QY, tỉnh QN trình bày:*

Trên cơ sở hồ sơ vụ việc, nội dung Ông Đoàn Văn T khởi kiện ra Tòa án nhân dân tỉnh QN vì ông cho rằng toàn bộ diện tích 132,7m² đất của gia đình

ông đang sử dụng là do bố mẹ ông cho ông từ năm 2007 là thuộc thửa đất số 322 tờ P48 bản đồ địa chính, đến năm 2014 ông đã đăng ký quyền sử dụng đất thì phải là đất ở, mặc dù diện tích đất 8,9m² nằm trong chỉ giới giao thông nhưng là đất ở của gia đình ông chưa được bồi thường. Nay dự án Cải tạo, nâng cấp đường liên phường, xã thu hồi vào diện tích 8,9m² đất này thì phải bồi thường là đất ở cho gia đình ông với số tiền 8,9m² x 9.200.000 đồng/m² = 81.880.000 đồng là không có cơ sở để giải quyết, vì diện tích đất 8,9m² trong đó gồm 3,6m² là đất giao thông thuộc thửa 340 tờ P48 bản đồ địa chính và 5,3m² là đất hoang thuộc thửa 322 tờ P48 bản đồ địa chính, không nằm trong diện tích đất ở được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông T, không có giấy tờ gì về quyền sử dụng đất. Vì vậy, diện tích đất 8,9m² không được bồi thường, hỗ trợ về đất là đúng quy định. Đơn giá bồi thường về đất đối với diện tích 11,1m² đất ở của ông T là 9.200.000 đồng/m² đã bảo đảm đúng đơn giá bồi thường đất ở đối với vị trí đất ở của ông T được UBND tỉnh QN quy định tại Quyết định số 952/QĐ-UBND ngày 29/3/2021. Do đó, UBND thị xã QY không chấp nhận toàn bộ nội dung khởi kiện của ông T, vì không có căn cứ.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:*

Chủ tịch UBND thị xã QY, tỉnh QN trình bày: Sau khi UBND thị xã QY ban hành Quyết định số 2337/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp đường liên phường, xã từ ngã ba Thôn NT, xã TA đi phường HA, thị xã QY và Quyết định số 2338/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện Dự án Cải tạo, nâng cấp đường liên phường, xã từ ngã ba Thôn NT, xã TA đi phường HA, thị xã QY, ông T không đồng ý nhận tiền bồi thường và không bàn giao mặt bằng để thi công thực hiện dự án.

Ngày 28/4/2022, Chủ tịch UBND thị xã QY ban hành Quyết định số 2477/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đối với ông T. Quá trình vận động, thuyết phục, đến ngày 05/5/2022 ông T đã nhận tiền và bàn giao mặt bằng diện tích đất bị thu hồi. Ngày 12/5/2022, Ban cưỡng chế thu hồi đất đã ra Thông báo số 01/TB-BCC dừng cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đối với ông T.

UBND xã TA, thị xã QY, tỉnh QN trình bày: UBND xã TA cùng quan điểm với UBND thị xã QY.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 35/2022/HC-ST ngày 10/6/2022, Tòa án nhân dân tỉnh QN quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của của Ông Đoàn Văn T về yêu cầu: Hủy một phần Quyết định số 2337/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 của UBND thị xã QY về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp đường liên phường, xã từ ngã ba Thôn NT, xã TA đi phường HA, thị xã QY; hủy một phần Quyết định số 2338/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 của UBND thị xã QY về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện Dự án Cải tạo, nâng cấp đường liên phường, xã từ ngã ba Thôn NT, xã TA đi phường HA, thị xã QY; hủy toàn bộ Công văn số 2818/UBND-PTQĐ ngày 29/9/2021 của UBND thị xã

QY về việc trả lời nội dung đơn của Ông Đoàn Văn T, Thôn NT, xã TA và buộc UBND thị xã QY bồi thường cho Ông Đoàn Văn T số tiền đất còn thiếu là 81.880.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 23/6/2022, Ông Đoàn Văn T kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông với lý do: Tòa án cấp sơ thẩm xác định diện tích đất 8,9m² gia đình ông bị thu hồi là đất giao thông và đất hoang là không đúng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bên đương sự không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới. Người khởi kiện là Ông Đoàn Văn T không rút đơn khởi kiện; giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và về cơ bản vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại Tòa án cấp sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện (Luật sư Đinh Hữu C) đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T với lý do: Đất có nguồn gốc của cha mẹ ông T sử dụng trước năm 1980, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2012, đầu năm 2014 có hợp đồng tặng cho ông T và ông T đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thực tế gia đình ông T đã sử dụng đất với diện tích đo thực tế 132,7m² làm đất ở từ trước những năm 1980 nên được xác định là đất ở. Vì vậy, cần phải bồi thường theo giá đất ở. UBND thị xã QY xác định đất này là đất hoang là không đúng. Ngoài ra, giải quyết khiếu nại của ông T nhưng UBND thị xã QY lại ban hành công văn trả lời là không đúng pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án: Kháng cáo của Ông Đoàn Văn T là hợp lệ. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Về nội dung, kháng cáo của Ông Đoàn Văn T là không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của Ông Đoàn Văn T trong thời hạn luật định và hợp lệ, được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện là UBND thị xã QY và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Chủ tịch UBND thị xã QY và Ủy ban nhân dân xã TA vắng mặt và có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định tại Điều 225 Luật Tố tụng hành chính.

[3] Ngày 29/10/2021, Ông Đoàn Văn T khởi kiện vụ án hành chính yêu

cầu Tòa án:

- Hủy một phần Quyết định số 2337/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 của UBND thị xã QY về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp đường liên phường, xã từ ngã ba Thôn NT, xã TA đi phường HA, thị xã QY;

- Hủy một phần Quyết định số 2338/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 của UBND thị xã QY về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp đường liên phường, xã từ ngã ba Thôn NT, xã TA đi phường HA, thị xã QY;

- Hủy toàn bộ Công văn số 2818/UBND-PTQĐ ngày 29/9/2021 của UBND thị xã QY về việc trả lời nội dung đơn của Ông Đoàn Văn T, Thôn NT, xã Tiên An.

- Buộc UBND thị xã QY bồi thường cho Ông Đoàn Văn T số tiền đất còn thiếu là 81.880.000 đồng.

Xét đối tượng khởi kiện trong vụ án là quyết định hành chính do cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền ban hành về vấn đề cụ thể trong hoạt động quản lý hành chính trong lĩnh vực đất đai có nội dung làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh QN thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 và Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính.

[4] Xét kháng cáo của Ông Đoàn Văn T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1] Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành quyết định hành chính:

Quyết định thu hồi đất số 2337/QĐ-UBND và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ số 2338/QĐ-UBND cùng ngày 19/7/2021 do UBND thị xã QY được ban hành trên cơ sở pháp lý sau: Quyết định số 3112/QĐ-UBND ngày 27/8/2019 của UBND thị xã QY “Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo, nâng cấp đường liên phường, xã từ ngã ba Thôn NT xã TA đi phường HA, thị xã QY”; Quyết định số 3355/QĐ-UBND ngày 12/9/2019 của UBND thị xã QY “Về việc phê duyệt Quy hoạch mặt bằng tuyến tỷ lệ 1/500 công trình: Cải tạo, nâng cấp đường liên phường, xã từ ngã ba Thôn NT, xã TA đi phường HA, thị xã QY”; Quyết định số 4117/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND thị xã QY “Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp đường liên phường, xã từ ngã ba Thôn NT xã TA đi phường HA, thị xã QY” và Quyết định số 952/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh QN “Về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Cải tạo nâng cấp đường liên phường, xã từ ngã ba Thôn NT, xã TA đi phường HA, thị xã QY, tỉnh QN”.

Không đồng ý với các quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, ngày 16/7/2021 ông T có đơn khiếu nại gửi UBND thị xã QY.

Ngày 10/8/2021, Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã QY ban hành Công văn số 722/CV-PTQĐ với nội dung không chấp nhận kiến nghị của ông T.

Ông T tiếp tục có đơn khiếu nại. Ngày 29/9/2021, UBND thị xã QY ban hành Văn bản số 2818/UBND-PTQĐ về việc trả lời đơn của ông T.

Do ông T không đồng ý nhận tiền bồi thường và không bàn giao mặt bằng để thi công dự án nên Chủ tịch UBND thị xã QY đã ban hành Quyết định số 2477/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đối với ông T. Sau đó, UBND thị xã QY cùng các tổ chức đoàn thể và đại diện chính quyền địa phương đã vận động, thuyết phục, đối thoại với ông T, đến ngày 05/5/2022 ông T nhận tiền và đồng ý bàn giao mặt bằng diện tích đất bị thu hồi. Vì vậy, Ban cưỡng chế thu hồi đất đã ra Thông báo số 01/TB-BCC ngày 12/5/2022 dừng cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đối với ông T.

Như vậy, Quyết định thu hồi đất số 2337/QĐ-UBND và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ số 2338/QĐ-UBND của UBND thị xã QY đối với 11 hộ dân, trong đó có hộ ông T và Quyết định cưỡng chế số 2477/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 của Chủ tịch UBND thị xã QY được ban hành đúng thẩm quyền, đảm bảo về trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 56, Điều 57 Luật tổ chức chính quyền địa phương; Điều 62, Điều 66, Điều 67, Điều 69, Điều 71 Luật đất đai.

[4.2] Về tính hợp pháp và có căn cứ về nội dung của quyết định hành chính:

Thực hiện dự án “cải tạo, nâng cấp đường liên phường, xã từ ngã ba Thôn NT, xã TA đi phường HA, thị xã QY”, UBND thị xã QY ban hành Quyết định thu hồi đất số 2337/QĐ-UBND và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ số 2338/QĐ-UBND đối với 11 hộ dân, trong đó thu hồi của gia đình ông T 20m². Trong diện tích đất 20m² gia đình ông T bị thu hồi có 11,1m² là đất ở đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên được bồi thường với giá 9.200.000 đồng/m², diện tích đất còn lại chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 8,9m² gồm 3,6m² đất giao thông và 5,3m² đất hoang không được bồi thường. Không đồng ý với việc UBND thị xã QY xác định loại đất đối với diện tích đất 8,9m² không được bồi thường nêu trên, ông T có đơn khiếu nại và sau đó khởi kiện vụ án tại Tòa án. Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện:

Theo Bản đồ địa chính lập năm 1993 thì diện tích thửa đất số 322 là 160m².

Ngày 26/9/2012, ông Đoàn Văn K, bà Trần Thị V (là bố mẹ đẻ của ông T) kê khai và được UBND thị xã QY cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL477603 tại thửa đất số 322, tờ bản đồ địa chính P48, địa chỉ xóm T, xã TA, thị xã QY, với tổng diện tích là 100m² đất ở, không có diện tích đất khác.

Ngày 16/5/2014, ông K, bà V lập hợp đồng tặng cho ông T nhà đất, được UBND xã TA chứng thực. Nội dung hợp đồng thể hiện: Ông K, bà V tặng cho ông T thửa đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 26/9/2012, diện tích 100m² đất ở, trên đất có 01 nhà cấp 4, xây gạch xi, mái ngói, diện tích sử dụng 36m². Trên cơ sở hợp đồng tặng cho nhà đất, ông T được UBND thị xã QY cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT666905 ngày 19/8/2014, với diện tích đất được cấp là 100m² đất ở. Tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

số BL477603 ngày 26/9/2012 cấp cho ông K, bà V và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT666905 ngày 19/8/2014 cấp cho ông T đều thể hiện diện tích đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 100m², có chiều giáp mặt đường liên xã dài 6m và có một phần đất thuộc đất hành lang an toàn giao thông (tính từ tim đường 8m, thể hiện trên sơ đồ ghi chỉ giới xây dựng). Hiện tại toàn bộ thửa đất số 322, tờ bản đồ địa chính số P48 nêu trên là thửa đất số 04 tờ bản đồ GPMB số 01 có chiều giáp mặt đường liên xã dài 10,43m và diện tích theo hiện trạng là 132,7m².

Như vậy có cơ sở xác định gia đình ông T không được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với toàn bộ diện tích đất tại thửa số 322 theo Bản đồ địa chính năm 1993. Đối chiếu giữa sơ đồ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT666905 ngày 19/8/2014 cấp cho ông T và Sơ đồ thửa đất phục vụ giải phóng mặt bằng thì toàn bộ diện tích đất 20m² của gia đình ông T bị thu hồi là phần đất giáp mặt đường liên xã thuộc đất hành lang an toàn giao thông trong đó có 11,1m² đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, phần đất còn lại 8,9m² không nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không nằm trong diện tích đất ông T được cha mẹ (ông K, bà V) tặng cho. Theo xác nhận của UBND xã TA thì phần diện tích đất 8,9m² này gồm 3,6m² đất giao thông và 5,3m² đất hoang không thuộc trường hợp được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vì vậy, căn cứ khoản 4 Điều 82 của Luật Đất đai năm 2013, UBND thị xã QY không bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích này khi bị thu hồi là đúng quy định của pháp luật.

[4.3] Khi Ông Đoàn Văn T có đơn khiếu nại đối với Quyết định thu hồi đất số 2337/QĐ-UBND và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ số 2338/QĐ-UBND lẽ ra Chủ tịch UBND thị xã QY cần phải ban hành quyết định giải quyết khiếu nại mới đúng. Việc UBND thị xã QY ban hành Công văn số 2818/UBND-PTQĐ ngày 29/9/2021 về việc trả lời nội dung đơn của ông T là không đúng về thẩm quyền và hình thức văn bản theo quy định của Luật khiếu nại.

Tuy nhiên, đến ngày 29/10/2021, ông T có đơn khởi kiện vụ án với cùng nội dung như nội dung đơn khiếu nại và được Tòa án thụ lý giải quyết. Đồng thời, với phân tích tại phần [4.2] nêu trên thì việc UBND thị xã QY không bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích đất 8,9m² (đất không nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà ông T được cấp) khi bị thu hồi là đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T về việc hủy Công văn số 2818/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 của UBND thị xã QY là có cơ sở, phù hợp với thực tế. Qua sự việc này thì UBND thị xã QY cũng cần nghiêm túc rút kinh nghiệm trong công tác ban hành văn bản giải quyết khiếu nại của công dân.

Tóm lại, Hội đồng xét xử xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm quyết định bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ông Đoàn Văn T là đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, không phát sinh tình tiết mới, do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của Ông Đoàn Văn T và cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm như đề nghị tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên Ông Đoàn Văn T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên, căn cứ khoản 1 Điều 241, khoản 1 Điều 349 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện là Ông Đoàn Văn T; Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 35/2022/HC-ST ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh QN.

2. Về án phí phúc thẩm: Ông Đoàn Văn T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015950 ngày 29/6/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh QN.

Xác nhận Ông Đoàn Văn T đã thi hành xong khoản tiền nộp án phí hành chính phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Tuyền

Nguyễn Phan Nam

Phùng Hải Hiệp

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh QN;
- VKSND tỉnh QN;
- Cục THA dân sự tỉnh QN;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Hải Hiệp